

Số: 63 /KL-TTr

Tây Ninh, ngày 10 tháng 10 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND huyện Tân Biên trong việc thực hiện Luật Thanh tra, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Quyết định thanh tra số 89/QĐ-TTr ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra trách nhiệm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên trong việc thực hiện Luật Thanh tra, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng, thời kỳ thanh tra năm 2019-2022; từ ngày 15/6/2023 đến ngày 16/8/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND huyện Tân Biên.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTTr ngày 07/9/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Huyện Tân Biên là đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Tây Ninh, nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Tây Ninh gồm 10 xã, Thị trấn với diện tích 86.135,59 ha, dân số 103.304 người, là địa bàn có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Là một huyện biên giới có đường biên giới giáp Vương quốc Campuchia dài 92,5 km có 02 cửa khẩu quốc tế Xa Mát và Tân Nam, 01 cửa khẩu chính Chàng Riệc, 01 cửa khẩu phụ Tân Phú, 04 lối mở (Bến 5 Chỉ, Chốt Đập Đất, 2 lối mở khu vực Cú 24) và khoảng 50 đường mòn; từ đó hoạt động giao lưu thông thương cũng như quan hệ hữu nghị giữa hai Quốc gia diễn ra thường xuyên, vì vậy huyện Tân Biên cũng được quan tâm cấp một số nguồn kinh phí đặc thù để đại diện thực hiện các nhiệm vụ hữu nghị của Tỉnh với các tỉnh lân cận của Vương quốc Campuchia, góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai Quốc gia.

Trên cơ sở những điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, UBND huyện Tân Biên đã triển khai, tổ chức thực hiện nhiều chính sách nhằm phát triển địa phương, trong đó bao gồm các lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác thanh tra, xử lý sau thanh tra (kèm theo phụ lục 01)

- Từ năm 2019-2022, Chủ tịch UBND huyện Tân Biên đã ban hành các Quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra đúng thời gian quy định theo khoản 4 Điều 36 Luật Thanh tra năm 2010¹.

¹ - Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 về việc phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra năm 2019; Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch công tác thanh tra năm 2019;

- Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra năm 2020; Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung Kế hoạch công tác thanh tra năm 2020;

- Quyết định số 4226/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra năm 2021;

- Quyết định số 7580/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra năm 2022.

- Qua kiểm tra ngẫu nhiên đối với 14/26 cuộc thanh tra, cụ thể: 04 cuộc năm 2019, 04 cuộc năm 2020, 03 cuộc năm 2021, 03 cuộc năm 2022 ghi nhận tất cả các cuộc thanh tra đều có ghi nhật ký Đoàn thanh tra đầy đủ, thực hiện quy trình đảm bảo, Kết luận thanh tra đúng Mẫu số 34 ban hành kèm Thông tư số 05/2014/TT-TTCTP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ và đúng theo Mẫu số 40 ban hành kèm Thông tư số 06/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

- Công tác xử lý sau thanh tra: trong thời kỳ thanh tra, đã ban hành 26/26 Kết luận thanh tra. Qua thanh tra phát hiện sai phạm trong lĩnh vực quản lý tài chính với số tiền 763.165.780 đồng (trong đó, xử lý khác số tiền 83.724.744 đồng), xử lý kinh tế kiến nghị thu hồi với số tiền 623.441.036 đồng, đã thu hồi nộp tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Thanh tra huyện tại Kho bạc huyện (đạt 100%). Kiểm điểm trách nhiệm hành chính 12 tập thể, 55 cá nhân, kỷ luật 03 cá nhân. Chuyển cơ quan điều tra 03 vụ việc.

- Tổng số các kết luận thanh tra của cơ quan, người có thẩm quyền đối với các sai phạm đã được Đoàn thanh tra phát hiện và kiến nghị: 27 Kết luận thanh tra, kiểm tra, thẩm tra.

- Tổng số quyết định xử lý của cơ quan và người có thẩm quyền đối với các đề nghị, kiến nghị, yêu cầu xử lý trong các kết luận thanh tra: từ năm 2019 - 2022, đã ban hành 28 quyết định xử lý, trong đó: 22 quyết định thu hồi tiền, 03 quyết định xử lý kỷ luật về chính quyền, 03 quyết định xử lý kỷ luật về mặt đảng.

- **Việc xem xét, đề xuất bổ nhiệm các ngạch Thanh tra viên; cử công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ:** đề nghị bổ nhiệm 04 Thanh tra viên, 01 Thanh tra viên chính, 01 chuyên viên mới được bổ nhiệm Thanh tra viên (tháng 4/2023) các hồ sơ đảm bảo đầy đủ theo yêu cầu; Cử 19 công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, các công chức đều hoàn thành khóa học, được cấp chứng chỉ tương ứng.

2. Về công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

UBND huyện Tân Biên định kỳ hằng năm có ban hành các kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó lồng ghép các nội dung về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; nội dung này cũng được lồng ghép trong kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của UBND huyện.

3. Việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân

3.1. Việc bố trí trụ sở, địa điểm tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh theo quy định pháp luật

Ban Tiếp công dân huyện được thành lập tại Quyết định số 1244/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của Ủy ban nhân dân huyện; hiện tại biên chế, nhân sự của Ban Tiếp công dân huyện gồm có 01 Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện là Trưởng Ban trực tiếp phụ trách, theo dõi hoạt động của Ban Tiếp công dân và 01 Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện phụ trách việc tiếp công dân; Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 kiện toàn Ban Tiếp công dân huyện.

- Việc ban hành các nội quy, quy chế và lịch tiếp công dân: trong thời kỳ thanh tra, Chủ tịch UBND huyện ban hành 03 quyết định về ban hành quy chế của Ban Tiếp công dân huyện Tân Biên². Có ban hành thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND và Chủ tịch UBND huyện trong năm 2019, 2020, 2021, 2022, đồng thời ban hành thông báo lịch tiếp công dân định kỳ hàng tháng trong năm.

- Việc niêm yết các quy định chủ yếu của pháp luật về khiếu nại; về quyền và nghĩa vụ của người đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị: tại trụ sở Ban tiếp công dân huyện có niêm yết Nội quy tiếp công dân.

- Việc thực hiện trách nhiệm của người tiếp công dân: thực hiện theo quy định tại Điều 8 Luật Tiếp công dân 2013 và Thông tư số 01/2021/TT-TTCT ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về quy định Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân như: về tác phong tiếp dân, trang phục, ứng xử, phân loại xử lý đơn, hướng dẫn công dân...

3.2. Việc bố trí cán bộ tiếp dân: công chức tiếp công dân tại Ban Tiếp công dân huyện gồm 02 biên chế kiêm nhiệm trong tổng biên chế của Văn phòng HĐND và UBND huyện, trong đó trình độ đào tạo gồm: 01 biên chế chuyên ngành Cử nhân Tài chính - Ngân hàng (Trưởng Ban Tiếp dân) và 01 cử nhân chuyên ngành Luật (chuyên viên tiếp dân).

3.3. Việc tiếp dân thường xuyên, định kỳ, đột xuất của cán bộ tiếp dân của lãnh đạo huyện: tiếp thường xuyên 296 lượt người dân; tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện 86/97 ngày theo lịch (trùng ngày lễ, tết 04 ngày, tạm hoãn do dịch bệnh Covid-19 là 07 ngày), với 24 lượt dân³; tiếp công dân đột xuất không phát sinh.

3.4. Việc thực hiện quy trình tiếp công dân: quy trình tiếp công dân được niêm yết công khai tại Trụ sở tiếp dân để người dân đến liên hệ nắm và thực hiện, đảm bảo đúng quy định tại Điều 18 Luật Tiếp Công dân năm 2013.

3.5. Việc mở sổ tiếp công dân

- Tại Ban Tiếp công dân huyện: có mở sổ tiếp công dân thường xuyên, sổ tiếp công dân lãnh đạo và ghi chép đầy đủ các thông tin của công dân được tiếp theo đúng quy định tại Mẫu số 06-TCD được ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ và hiện tại mở sổ theo dõi theo Mẫu số 03 của Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

- Tại UBND xã Tân Phong: không mở sổ quản lý theo dõi đơn theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 và Điều 29 Thông tư

² Ngày 11/11/2015, Chủ tịch UBND huyện Tân Biên ban hành Quyết định số 1733/QĐ-UBND về ban hành quy chế của Ban Tiếp công dân huyện Tân Biên.

Ngày 31/01/2018, Chủ tịch UBND huyện Tân Biên ban hành Quyết định số 177/QĐ-UBND về ban hành nội quy tiếp công dân tại trụ sở Ban Tiếp công dân huyện Tân Biên.

Ngày 02/01/2022, Chủ tịch UBND huyện Tân Biên ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND về ban hành nội quy tiếp công dân tại trụ sở Ban Tiếp công dân huyện Tân Biên.

³ Năm 2019: tiếp 23 ngày với 11 lượt công dân; Năm 2020: tiếp 23 ngày với 10 lượt công dân; Năm 2021: tiếp 17 ngày với 00 lượt công dân. Năm 2022: tiếp 23 ngày với 03 lượt công dân.

số 05/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn.

- Tại UBND Thị trấn Tân Biên: không mở sổ tiếp công dân thường xuyên trong các năm 2019, 2020, 2021 theo quy định tại Mẫu số 03 Thông tư số 07/2014/TT-TTCTP và Thông tư số 04/2021/TT-TTCTP của Thanh tra Chính phủ về quy trình tiếp công dân, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ về hướng dẫn Luật Tiếp công dân.

3.6. Việc chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ công tác tiếp dân trong kỳ thanh tra: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3.7. Về sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo: trong kỳ thanh tra Ban Tiếp công dân huyện Tân Biên thực hiện thường xuyên, đầy đủ và theo dõi quá trình xử lý để cập nhật vụ việc.

3.8. Về công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

- Về tiếp nhận đơn: trong kỳ thanh tra tổng số đơn Ban Tiếp công dân huyện đã tiếp nhận 311 đơn, trong đó đơn nơi khác chuyển đến 02 đơn; đơn nhận qua nguồn khác 309 đơn.

- Về phân loại: khiếu nại 24 đơn⁴, tố cáo 02 đơn⁵ và phản ánh, kiến nghị 285 đơn⁶.

- Về xử lý đơn: đơn đủ điều kiện xử lý 304 đơn⁷, đơn không đủ điều kiện xử lý 07 đơn⁸.

3.9. Việc xử lý đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch huyện: trong kỳ thanh tra, Ban Tiếp công dân huyện được giao xử lý 06 đơn khiếu nại⁹, có 05 đơn xử lý đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 27 Luật Khiếu nại 2011, có 01 đơn (Đỗ Ngọc Hiền) xử lý đơn trễ hạn (trễ 15 ngày).

4. Việc thực hiện các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo

4.1. Công tác chỉ đạo, điều hành: trong kỳ thanh tra, Chủ tịch UBND huyện Tân Biên có ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành và chấn chỉnh khắc phục các hạn chế trong việc thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật trên địa bàn huyện.

4.2. Công tác giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền

- Về thẩm quyền: trong kỳ thanh tra đã giải quyết 06 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện theo quy định tại Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011, nội dung chủ yếu là khiếu nại hành chính về đất đai.

- Về trình tự thủ tục: có 01 đơn giải quyết chưa đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011 (trễ hạn 30 ngày).

⁴ Năm 2019: 05 đơn, năm 2020: 07 đơn, năm 2021: 04 đơn, năm 2022: 08 đơn

⁵ Năm 2019: 01 đơn, năm 2022: 01 đơn

⁶ Năm 2019: 111 đơn, năm 2020: 71 đơn, năm 2021: 35 đơn, năm 2022: 68 đơn

⁷ Năm 2019: 116 đơn, năm 2020: 78 đơn, năm 2021: 35 đơn, năm 2022: 71 đơn

⁸ Năm 2019: 01 đơn, năm 2022: 06 đơn

⁹ Năm 2019: 04 đơn; Năm 2020: 01 đơn; Năm 2022: 01 đơn

- Về nội dung: giải quyết đúng theo quy định tại Điều 29, Điều 31, Điều 32 Luật Khiếu nại năm 2011.

4.3. Công tác giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền: trong kỳ thanh tra không phát sinh đơn tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Huyện.

5. Công tác phòng, chống tham nhũng

5.1. Về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng

- Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, UBND huyện Tân Biên đã triển khai ban hành kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện Tân Biên và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Qua kiểm tra việc xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng tại các đơn vị trực thuộc có Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 28/01/2019 của UBND xã Tân Phong và Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 03/02/2020 của UBND Thị trấn không thể hiện trong sổ phát hành văn bản¹⁰.

5.2. Về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng

- UBND huyện Tân Biên thực hiện chế độ công khai, minh bạch các nội dung quy định về tài chính, công tác cán bộ, quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống eGov. Các TTHC được công khai chung trên hệ thống dịch vụ công quốc gia và dịch vụ công của tỉnh.

- Tuy nhiên, việc công khai, minh bạch những nội dung thuộc chuyên ngành, lĩnh vực cụ thể vẫn chưa đầy đủ (*chi tiết trong phần tiêu chuẩn, định mức, chế độ*).

5.3. Việc chuyển đổi vị trí công tác: qua kiểm tra, nhận thấy một số hạn chế, thiếu sót trong công tác này (*không có danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi, còn lại nhiều trường hợp thuộc diện phải chuyển đổi nhưng chưa chuyển đổi*) đã được Kết luận thanh tra số 1476/KL-SNV ngày 26/7/2022 của Sở Nội vụ chỉ ra nên không đề cập lại. Qua kiểm tra hồ sơ năm 2022 thể hiện nội dung cơ bản đã khắc phục.

5.4. Về chế độ định mức, tiêu chuẩn

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của UBND huyện Tân Biên, đối chiếu với nội dung Báo cáo số 445/BC-UBND ngày 16/6/2023 của UBND huyện Tân Biên, Đoàn Thanh tra đã chọn 13 nội dung để kiểm tra về tiêu chuẩn, định mức, chế độ. Qua kiểm tra nhận thấy 03/13 nội dung thực hiện đảm bảo quy định; 09/13 nội dung còn hạn chế, thiếu sót; 01/13 nội dung do Thanh tra huyện đang tiến hành thanh tra nên chỉ góp ý để hoàn thiện (*kèm theo Phụ lục 02, 02.1, 02.2, 02.3*).

5.5. Về kiểm soát tài sản, thu nhập

UBND huyện Tân Biên có triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập hằng năm theo chỉ đạo của UBND tỉnh, tổng hợp báo cáo gửi Thanh tra tỉnh đầy đủ. Qua kiểm tra ngẫu nhiên bản kê khai của 46 cá nhân có nghĩa vụ kê khai trên địa bàn huyện có 40/46 cá nhân còn một số hạn chế, thiếu sót trong kê khai, giải trình tài sản, thu nhập; 06 cá nhân còn lại do có ít hoặc không có tài sản nên không có nội dung để đánh giá về kê khai (*kèm theo Phụ lục 03*).

5.6. Về quy tắc ứng xử, xung đột lợi ích

¹⁰ Sổ phát hành thể hiện: Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 25/01/2019 của UBND xã Tân Phong có nội dung về việc tiết kiệm điện; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 03/02/2020 của UBND Thị trấn Tân Biên có nội dung khác không liên quan đến công tác PCTN.

- UBND huyện Tân Biên có triển khai thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích hằng năm (bắt đầu từ năm 2021) theo hướng dẫn của Thanh tra tỉnh; trong kỳ chưa phát sinh vụ việc xung đột lợi ích cần xử lý.

- Qua kiểm tra hồ sơ bổ nhiệm lần đầu đối với bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc (được bổ nhiệm vào ngày 01/4/2023 tại Phòng Tài chính - Kế hoạch) có mối quan hệ gia đình với ông Nguyễn Ngọc Trỗi, Phó Chủ tịch UBND huyện Tân Biên chưa phát hiện dấu hiệu xung đột lợi ích trong công tác bổ nhiệm.

5.7. Việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện được thực hiện trên nhiều hình thức, chủ yếu là hình thức trực tiếp qua hệ thống hỏi đáp và 1022 của tỉnh Tây Ninh lồng ghép thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ

- Nhìn chung, Chủ tịch UBND huyện Tân Biên đã có chỉ đạo bộ phận chuyên môn xử lý kịp thời những kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Huyện. Trong thời kỳ thanh tra, tổng số câu hỏi phát sinh thuộc phạm vi của Huyện là 537 câu hỏi (trên Hệ thống Hỏi - đáp trực tuyến của UBND tỉnh), 77 phản ánh hiện trường (trên Hệ thống 1022 Tây Ninh).

- Qua kiểm tra nội dung trả lời, còn một số nội dung chưa đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp; trong số đó có 01 phản ánh đúng liên quan đến nội dung công tác dịch vụ công ích (kèm theo Phụ lục 04).

5.8. Về công tác phát hiện và xử lý tham nhũng

Trong thời kỳ thanh tra, trên địa bàn huyện phát sinh 02 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng (hiện cơ quan điều tra đã ban hành quyết định khởi tố vụ án), theo dõi tiến độ xử lý 02 vụ án tham nhũng (Đỗ Viết Tình và Nguyễn Thị Hoàng Anh).

5.9. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu để xảy ra tham nhũng

Trong kỳ, UBND huyện Tân Biên đã tiến hành xử lý 02/02 vụ, trong đó đã kỷ luật hành chính 08 người¹¹ (Buộc thôi việc 01 người, Cảnh cáo 02 người, Khiển trách 05 người). Trong đó, có 01 vụ qua xử lý không đúng quy định đã chỉ đạo xử lý lại (vụ Đỗ Viết Tình) do không nhận thức được hành vi của ông Đỗ Viết Tình là tham nhũng theo Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nguyên nhân do chưa nghiên cứu kỹ quy định của Bộ luật Hình sự. Hiện đã khắc phục theo yêu cầu của Thanh tra tỉnh.

III. KẾT LUẬN

1. Những kết quả đạt được

Qua kết quả thanh tra cho thấy, trong thời kỳ thanh tra Chủ tịch UBND huyện Tân Biên có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước đối với công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tổ chức thực hiện cơ bản đúng theo quy định pháp luật, cụ thể:

¹¹ Vụ tham nhũng của bà Nguyễn Thị Hoàng Anh, Trường THCS Thị trấn Tân Biên: Kỷ luật buộc thôi việc ông Đỗ Ngọc Hiền, nguyên Hiệu trưởng; cảnh cáo bà Lê Ngọc Xuân Thu, Phó Hiệu trưởng; khiển trách các ông: Phan Thanh Chương, Hiệu trưởng, Nguyễn Thanh Phương, nguyên Hiệu trưởng, Nguyễn Thanh Sơn, Phó Hiệu trưởng. Vụ tham nhũng của Đỗ Viết Tình, UBND xã Hòa Hiệp: Kỷ luật cảnh cáo ông Huỳnh Văn Lễ, nguyên Chủ tịch UBND xã; khiển trách ông Nguyễn Văn Bảy, nguyên Phó Chủ tịch UBND xã và Lê Thị Hồng Diễm, nguyên Phó Chủ tịch UBND xã.

- Triển khai thực hiện tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đạt được một số kết quả tích cực, góp phần nâng cao nhận thức trong việc chấp hành và thực hiện các luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, công chức và người dân ở địa phương.

- Công tác thanh tra thực hiện đúng theo Kế hoạch và qua thanh tra đã kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót, xử lý các vi phạm, có chỉ đạo tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, tạo điều kiện cho công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn, kịp thời đề nghị cấp trên bổ nhiệm vào ngạch thanh tra.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về tiếp công dân, thể hiện được trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiếp công dân được quy định tại Điều 18 Luật Tiếp công dân năm 2013.

- Kịp thời ban hành kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, trong Kế hoạch cơ bản thể hiện đầy đủ các nội dung về phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tương đối hiệu quả, chỉ đạo thực hiện được nhiều cuộc thanh tra có nội dung liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, qua đó đã phát hiện những vi phạm, kịp thời chấn chỉnh và chuyển cơ quan điều tra đối với vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

2. Những hạn chế, thiếu sót, vi phạm và trách nhiệm của cơ quan, cá nhân để xảy ra những hạn chế, vi phạm

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định về thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng có lúc, có nội dung chưa sâu sát, việc kiểm tra, giám sát chưa kịp thời dẫn đến còn có đơn vị trực thuộc chậm triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng hằng năm, còn đơn vị xử lý và giải quyết đơn khiếu nại chưa đúng hạn, chưa mở các sổ tiếp dân theo quy định.

Chịu trách nhiệm chung của những hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu trên là của Chủ tịch UBND huyện Tân Biên.

2.2. Công tác thanh tra

- Một số Kết luận thanh tra chưa thể hiện đầy đủ nội dung thanh tra theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 50 Luật Thanh tra 2010, chưa đánh giá đầy đủ được tính chất, mức độ, nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi sai phạm theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 50 Luật Thanh tra 2010.

- Theo dõi một số Kết luận thanh tra chưa báo cáo kịp thời lãnh đạo theo Điều 22 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP Quy định việc thực hiện kết luận thanh tra; Một vài nội dung báo cáo của đối tượng thanh tra chưa đầy đủ, chưa có tài liệu chứng minh.

Chịu trách nhiệm chính về những hạn chế, thiếu sót nêu trên là của Chánh Thanh tra huyện Tân Biên.

2.3. Về công tác tiếp công dân

- UBND Thị trấn không mở sổ tiếp công dân thường xuyên trong các năm 2019, 2020, 2021 theo quy định tại Mẫu số 03 Thông tư số 07/2014/TT-TTCTP và

Thông tư số 04/2021/TT-TTCT của Thanh tra Chính phủ về quy trình tiếp công dân, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ về hướng dẫn Luật Tiếp công dân năm 2013. *Hạn chế này đã được thể hiện trong Kết luận số 03/KL-TTtr ngày 31/8/2022 của Thanh tra huyện Tân Biên về thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của Chủ tịch UBND Thị trấn Tân Biên.*

- UBND xã Tân Phong không mở sổ quản lý theo dõi đơn theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 07/2014 ngày 31/10/2014 và Điều 29 Thông tư số 05/2021 ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn.

Chịu trách nhiệm chính cho những hạn chế, thiếu sót nêu trên là của Chủ tịch UBND Thị trấn Tân Biên (đã kiểm điểm trách nhiệm) và Chủ tịch UBND xã Tân Phong.

2.4. Về công tác xử lý đơn

Xử lý 01/06 đơn khiếu nại trễ thời hạn theo quy định tại Điều 27 Luật Khiếu nại 2011 (chiếm tỷ lệ 16,67 %).

Chịu trách nhiệm chính về vi phạm nêu trên là của Trưởng Ban Tiếp công dân huyện Tân Biên.

2.5. Về giải quyết khiếu nại

Giải quyết 01/06 đơn quá thời hạn theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011 (chiếm tỷ lệ 16,67 %).

Chịu trách nhiệm chính về vi phạm nêu trên là của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

2.6. Về công tác phòng, chống tham nhũng

(1) Chủ tịch UBND xã Tân Phong không ban hành Kế hoạch triển khai công tác PCTN năm 2019 tại địa phương; Chủ tịch UBND Thị trấn Tân Biên không ban hành Kế hoạch triển khai công tác PCTN năm 2020 tại địa phương, hạn chế này lặp lại như kỳ thanh tra trước (Kết luận thanh tra số 05/KL-TTtr ngày 23/10/2019 của Thanh tra tỉnh).

(2) Công tác phòng ngừa tham nhũng tại một số đơn vị trực thuộc UBND Huyện được kiểm tra như: xây dựng và chấp hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ; Công tác chuyển đổi vị trí; Chấp hành Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của 40 cán bộ, công chức còn có hạn chế, thiếu sót (*kèm theo Phụ lục 02, 02.1, 02.2, 02.3, 03*).

(3) Về khoản công tác phí có 04 cơ quan¹² xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ khoản công tác phí cho 100% cán bộ, công chức nhưng không xác định là đối tượng phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng là không chặt chẽ theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh quy định mức chi công tác phí, hội nghị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

(4) Việc quản lý nguồn vận động không đưa vào ngân sách Nhà nước là không đúng theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 37 Luật Ngân sách năm 2015, được hướng dẫn tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày

¹² Phòng GDĐT, Thanh tra huyện, Phòng LĐTBXH, UBND Thị trấn Tân Biên

21/12/2016 của Chính phủ, một số nội dung chỉ sử dụng nguồn vận động không đúng mục đích, tuy nhiên đơn vị đã khắc phục từ năm 2021; thủ tục thực hiện công khai, minh bạch chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 11 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (thiếu biên bản niêm yết và kết thúc niêm yết).

(5) Công tác xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu không nhận thức được hành vi của ông Đỗ Viết Tình là tham nhũng theo Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, dẫn đến xử lý không đúng quy định tại khoản 1 Điều 77 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, nguyên nhân do chưa nghiên cứu kỹ quy định của Bộ luật Hình sự. Hiện đã khắc phục theo chỉ đạo tại Công văn số 3234/UBND-NC ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh.

Chịu trách nhiệm chính về những hạn chế, thiếu sót tại nội dung nêu trên là của lãnh đạo các đơn vị trực thuộc và các Phó Chủ tịch UBND huyện Tân Biên được phân công trực tiếp phụ trách chỉ đạo các đơn vị còn để xảy ra hạn chế, thiếu sót.

3. Nguyên nhân hạn chế, thiếu sót, vi phạm

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Kết luận thanh tra số 1476/KL-SNV ngày 26/7/2022 của Sở Nội vụ chưa đánh giá hết phạm vi, trách nhiệm liên quan đến nội dung hạn chế, vi phạm từ đó dẫn đến đối tượng thanh tra nhận thức chưa đúng, thực hiện không đảm bảo quy định pháp luật (*cụ thể liên quan đến Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Tân Biên*).

- Tình hình dịch bệnh COVID-19 bùng phát, diễn biến phức tạp trong giai đoạn năm 2020 - 2021 phải thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội, huyện Tân Biên là một trong những địa phương có tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, lãnh đạo địa phương và các phòng, ban trực thuộc phải tập trung cho công tác phòng, chống dịch, từ đó cũng làm ảnh hưởng đến công tác chuyên môn.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch phụ trách có lúc, có nội dung theo dõi, đánh giá chưa kịp thời, đầy đủ, toàn diện kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Ban hành một số văn bản chỉ đạo chưa cụ thể, chưa sâu sát, thiếu kiểm tra đánh giá tình hình thực tế để kịp thời có giải pháp chấn chỉnh các thiếu sót, vi phạm.

- Lãnh đạo đơn vị trực thuộc UBND huyện Tân Biên chưa sâu sát, trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao nghiên cứu chưa đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan lĩnh vực phụ trách, dẫn đến tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện Tân Biên tổ chức thực hiện còn hạn chế, thiếu sót, vi phạm.

- Các vị trí tham mưu chưa nghiên cứu sâu, nắm chắc các quy định dẫn đến tham mưu, vận dụng các quy định còn thiếu sót, vi phạm, chưa chủ động phát hiện những hạn chế, vướng mắc trong cơ chế để kịp thời kiến nghị có giải pháp chấn chỉnh, khắc phục (*điển hình là trong nội dung khoản công tác phi*).

4. Tính chất, mức độ vi phạm

Các hạn chế, thiếu sót, vi phạm trong thực hiện quy định Luật Thanh tra, Luật Tiếp Công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn có liên quan của các cá nhân như đã nêu trên là ít nghiêm trọng, tuy nhiên vẫn làm ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn huyện Tân Biên trong thời gian qua nên cần nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục.

(Kèm theo Phụ lục số 05)

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không có.

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ những cơ sở nêu trên, Thanh tra tỉnh kiến nghị:

1. Chủ tịch UBND tỉnh

- Chỉ đạo kiểm điểm trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với: ông Đặng Văn Nghĩa - nguyên Chủ tịch UBND huyện Tân Biên, các Phó Chủ tịch UBND huyện Tân Biên Ông Nguyễn Ngọc Trỗi (từ ngày 08/10/2020 đến nay) và Bà Đoàn Thị Minh Thanh (từ ngày 08/10/2020 đến nay) được phân công phụ trách chỉ đạo, theo dõi hoạt động của đơn vị trực thuộc nhưng thiếu kiểm tra, chưa sâu sát để xảy ra thiếu sót, vi phạm như đã nêu trên.

- Chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp thực hiện các nội dung có liên quan đối với ngành, lĩnh vực mình phụ trách theo kiến nghị cụ thể của Thanh tra tỉnh tại Kết luận này.

2. Sở Tài chính

Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ được khoán công tác phí cho cán bộ, công chức thực hiện các nhiệm vụ phải thường xuyên công tác lưu động khác trên 10 ngày/tháng theo Điều 6 Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh để đảm bảo chặt chẽ.

3. Sở Nội vụ

Tăng cường công tác thanh tra sâu sát hơn trong phát hiện và xử lý vi phạm¹³. Quá trình thanh tra, ban hành kết luận cần tập trung phân tích, đánh giá đầy đủ, toàn diện hơn những hạn chế, vi phạm để đối tượng thanh tra có phương hướng chấn chỉnh, khắc phục theo quy định pháp luật trong thời gian tới¹⁴.

4. Sở Tư pháp

Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản vi phạm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn trên địa bàn, không để xảy ra tình trạng văn bản hành chính có chứa quy phạm pháp luật và nội dung quy định cấp dưới mâu thuẫn với quy định cấp trên¹⁵.

5. Chủ tịch UBND huyện Tân Biên

¹³ Chưa phát hiện 04 trường hợp ký hợp đồng ngoài Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ.

¹⁴ Cụ thể liên quan đến Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Tân Biên.

¹⁵ Cụ thể liên quan đến Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Tân Biên.

(1) Tiếp tục phát huy những ưu điểm đã đạt được với vai trò của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn.

(2) Chỉ đạo thường xuyên thực hiện công tác tự kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót, không để lặp lại các hạn chế, thiếu sót, vi phạm như các nội dung được nêu trong kết luận thanh tra. Quản lý, sử dụng nguồn vận động chặt chẽ, đảm bảo quy định đã được hướng dẫn tại Công văn số 1670/UBND-KT ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh.

(3) Chỉ đạo ban hành văn bản khắc phục những thiếu sót phổ biến trong kê khai tài sản, thu nhập đã được chỉ ra trong Kết luận này để áp dụng ngay trong thời gian tới; nghiên cứu sâu nội dung hướng dẫn của Thanh tra tỉnh đã đăng tải trên trang TTĐT tại địa chỉ <https://thanhtratinh.tayninh.gov.vn> và chủ động tập huấn, hướng dẫn theo nhu cầu tại địa phương.

(4) Chỉ đạo, tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân, đơn vị có liên quan để xảy ra hạn chế, thiếu sót, vi phạm phù hợp với tính chất, mức độ đã được chỉ ra trong Kết luận thanh tra.

(5) Chỉ đạo Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc quán triệt từng vị trí tham mưu phát huy vai trò, trách nhiệm, mỗi vị trí phải nắm thật sâu và chặt chẽ lĩnh vực do mình phụ trách, chủ động nghiên cứu pháp luật liên quan để tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả lĩnh vực chuyên môn, một số nội dung cụ thể như sau:

(5.1) Tất cả các cơ quan được kiểm tra rà soát, điều chỉnh lại bản kê khai chưa đúng quy định như Kết luận đã chỉ ra; tăng cường công tác kiểm soát tài sản, thu nhập trong thời gian tới, nhất là trách nhiệm tự nghiên cứu quy định pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập.

(5.2) Đối với Văn phòng HĐND & UBND huyện Tân Biên

- Chủ trì, tham mưu Chủ tịch UBND huyện Tân Biên có giải pháp thực hiện tốt Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, tiếp nhận và kịp thời giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, nhất là qua hai hệ thống trực tuyến gồm Hỏi đáp trực tuyến và 1022 Tây Ninh; không lặp lại việc giải đáp hình thức những phản ánh, kiến nghị trên hệ thống trực tuyến như đã chỉ ra trong Kết luận này.

- Tham mưu Chủ tịch UBND huyện Tân Biên quản lý, sử dụng nguồn kinh phí vận động, nguồn kinh phí được ngân sách nhà nước cấp đảm bảo quy định, khắc phục các hạn chế, thiếu sót nêu trên.

- Có giải pháp khắc phục hạn chế trong công tác xử lý đơn khiếu nại.

(5.3) Đối với Thanh tra huyện Tân Biên

- Phát huy vai trò tham mưu quản lý nhà nước trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; chủ động nghiên cứu, tham mưu UBND huyện Tân Biên những nội dung cần triển khai thực hiện (*công khai minh bạch, chế độ định mức, kiểm soát TSTN*); có giải pháp nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ Thanh tra viên.

- Chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót trong thanh tra và xử lý sau thanh tra; nhằm thực hiện tốt hơn nữa công tác trong thời gian tới.

- Chủ động theo dõi những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên hệ thống Hối đáp trực tuyến và 1022 Tây Ninh để nắm kịp thời những phản ánh, kiến nghị trong Nhân dân và doanh nghiệp để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất; đồng thời kiến nghị xử lý những cá nhân có tác phong, thái độ, xử lý chậm trễ hồ sơ TTHC và có các hành vi tiêu cực khác trong giải quyết công việc nhằm thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Theo dõi sát việc triển khai, thực hiện công tác PCTN, TC tại các đơn vị trên địa bàn huyện, không để lặp lại việc ban hành bổ sung văn bản để hợp thức, tiếp tục tổng hợp kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, chế độ báo cáo định kỳ theo Thông tư số 02/2021/TT-TTCTP ngày 22/3/2022 của Thanh tra Chính phủ và kịp thời cung cấp hồ sơ phục vụ đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng theo Bộ Chỉ số của Thanh tra Chính phủ.

- Bổ sung, điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành theo quy định.

(5.4) Đối với Phòng Nội vụ

Phát huy vai trò tham mưu, tổ chức chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế trong kết luận đã nêu, không để lặp lại thiếu sót tương tự, trong công tác xử lý kỷ luật cần nhận thức trách nhiệm của mình là cơ quan kiểm soát về tính chất hợp pháp, hợp lý của kết quả xử lý trách nhiệm cá nhân có hành vi vi phạm, từ đó chủ động nghiên cứu các quy định về hành vi vi phạm cụ thể để trao đổi, kiến nghị khi cần thiết.

(5.5) Đối với Phòng Tài chính Kế hoạch

Tổ chức chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế trong Kết luận đã nêu, chủ động đưa ra giải pháp nhằm giúp các cơ quan kiểm soát nội dung chi khoản công tác phí đúng quy định, thực hiện cấp kinh phí trích thu hồi qua công tác thanh tra đúng mã nguồn ngân sách.

(5.6) Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phát huy vai trò kiểm soát về tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các nhân sự thuộc ngành giáo dục và đào tạo đảm bảo phù hợp về tiêu chuẩn, trình độ theo quy định pháp luật.

- Bổ sung, điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành theo quy định.

(5.7) Đối với Phòng Kinh tế Hạ tầng

Theo dõi sát quá trình thực hiện công tác dịch vụ công ích của đơn vị thi công, nắm chắc tình hình phản ánh, kiến nghị trong Nhân dân liên quan đến hoạt động của mình để xử lý, đặt vấn đề với đơn vị thi công để khắc phục kịp thời.

(5.8) Đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chấn chỉnh khắc phục, thực hiện công tác giải quyết đơn đảm bảo thời gian. Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp đúng quy định pháp luật, đối với các gói thầu được giao thực hiện, nghiên cứu thực hiện đầy đủ các quy trình theo quy định, khắc phục các hạn chế thiếu sót Kết luận đã nêu ra.

(5.9) Đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp đúng quy định pháp luật, đối với các gói thầu được giao thực hiện, nghiên cứu thực hiện đầy đủ các quy trình theo quy định, khắc phục các hạn chế thiếu sót Kết luận đã nêu ra.

(5.10) Đối với Chủ tịch UBND Thị trấn Tân Biên

- Chấn chỉnh và ban hành kịp thời văn bản triển khai, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong công tác PCTN, TC, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác PCTN, TC trong giai đoạn hiện nay.

- Bổ sung, điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành theo quy định.

(5.11) Đối với Chủ tịch UBND xã Tân Phong

- Có giải pháp khắc phục hạn chế trong công tác tiếp công dân.

- Chấn chỉnh và ban hành kịp thời văn bản triển khai, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong công tác PCTN, TC, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác PCTN, TC trong giai đoạn hiện nay.

VI. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐỐI TƯỢNG THANH TRA

Chủ tịch UBND huyện Tân Biên có quyền, nghĩa vụ về kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 92 và Điều 93 Luật Thanh tra năm 2022.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền kiến nghị về nội dung trong kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 94 Luật Thanh tra năm 2022./.

Nơi nhận:

- Cục III, TTCP;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Ban của Tỉnh ủy;
- Nội chính, Tổ chức, UBKT;
- UBND huyện Tân Biên;
- LĐ Thanh tra tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp;
- Trang TTĐT Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HSNV3.

(Phúc)

CHÁNH THANH TRA



Trần Văn Minh Trí

PHỤ LỤC 01
ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA,
CÔNG TÁC XỬ LÝ SAU THANH TRA
(kèm theo Kết luận số 63 ngày 10/10/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh)

STT	Năm thực hiện	Tên cuộc thanh tra	Người ký kết luận	Người giám sát	Trưởng đoàn	Ghi nhận trong quá trình thanh tra	Ghi nhận trong công tác xử lý sau thanh tra
1	2019	Đoàn Thanh tra công tác quản lý sử dụng ngân sách; công tác quản lý đất đai tại UBND xã Mỏ Công	Chánh Thanh tra Trịnh Văn Ngự	Chánh Thanh tra Trịnh Văn Ngự	Phó Chánh Thanh tra Lê Thị Hương	- Có nhật ký đoàn thanh tra - KLTТ chưa thể đầy đủ nội dung theo kế hoạch thanh tra Điều 50 Luật Thanh tra 2010 (thiếu nội dung kiểm tra việc quản lý, mua sắm và sử dụng tài sản công; biên bản phân công nhiệm vụ không đề cập, nội dung báo cáo của đoàn không nhắc đến) - Chưa xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân về từng hành vi vi phạm. - Quy trình đảm bảo, đúng mẫu	UBND xã chưa báo cáo đầy đủ các nội dung kiến nghị của KLTТ - Quản lý thu lệ phí chứng thực: chưa báo kết quả thực hiện - Thu phạt vi phạm hành chính: chưa báo kết quả thực hiện - Quản lý ngân sách: chưa báo kết quả thực hiện - Quản lý nguồn quỹ đất công ích làm mộ chôn cất: đã thực hiện - Quản lý đất công: chưa báo kết quả thực hiện - Tổ chức kiểm điểm: thực hiện chưa đầy đủ, UBND xã thực hiện chưa đảm bảo, chưa có bản kiểm điểm của các cá nhân; một số cá nhân có liên quan chưa thực hiện kiểm điểm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch phụ trách; công chức trực tiếp tham mưu các nội dung sai sót. - Thanh tra huyện có báo cáo đơn vị đã thực hiện đầy đủ các nội dung là chưa đảm bảo. <i>UBND xã có thực hiện các nội dung theo kết luận, nhưng chưa có</i>

							<i>báo cáo cụ thể, chưa có tài liệu chứng minh.</i>
2	2019	Đoàn Thanh tra hoạt động quản lý, sử dụng và quyết toán các nguồn tài chính của phòng Văn hóa và Thông tin huyện Tân Biên	Chánh Thanh tra Trịnh Văn Ngự	Chánh Thanh tra Trịnh Văn Ngự	Phó Chánh Thanh tra Lê Thị Hương	- Có nhật ký đoàn thanh tra - Quy trình đảm bảo, đúng mẫu Mẫu 34 ban hành kèm Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.	- Báo cáo của đối tượng thanh tra đầy đủ các nội dung nhưng không đầy đủ tài liệu chứng minh. - Thanh tra viên theo dõi KLTT báo cáo chưa đầy đủ nội dung.
3	2019	Đoàn Thanh tra quản lý, sử dụng và quyết toán các nguồn kinh phí của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tân Biên	Chủ tịch Đặng Văn Nghĩa	Chánh Thanh tra Trịnh Văn Ngự	Phó Chánh Thanh tra Lê Thị Hương	- Quy trình đảm bảo, đúng Mẫu 34 ban hành kèm Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.	- Kết luận thanh tra 5 nội dung: đã thực hiện 4 nội dung (đã nộp tiền theo quyết định thu hồi; chỉ đạo bộ phận kế toán thực hiện đầy đủ hồ sơ, tổ chức kiểm điểm kế toán; phê bình rút kinh nghiệm tập thể và trưởng phòng); chưa thực hiện nội dung công khai minh bạch, có sự thống nhất bằng văn bản với các trường trong việc ký hợp đồng với công ty bảo hiểm và thụ hưởng phần trăm bồi dưỡng công tác thu hộ bảo hiểm thân thể giáo viên theo quy định. <i>Thực tế đơn vị có thực hiện công khai, minh bạch nhưng chưa bổ sung hồ sơ chứng minh.</i> - Thanh tra viên theo dõi KLTT báo cáo chưa đầy đủ nội dung.

4	2019	Đoàn Thanh tra quản lý, điều hành thu, chi ngân sách; công tác quản lý đất đai tại UBND xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên	Chánh Thanh tra Trịnh Văn Ngự	Chánh Thanh tra Trịnh Văn Ngự	Phó Chánh Thanh tra Lê Thị Hương	- Quy trình đảm bảo, đúng Mẫu 34 ban hành kèm Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ. - Tiền cho thuê đất không nộp vào NSNN, không đưa vào sổ sách kế toán, chi tiền không có chứng từ chứng minh, gây hậu quả. - Kết luận bổ sung yêu cầu kiểm điểm trách nhiệm.	- Sau khi có KLTT sửa đổi bổ sung, Thanh tra huyện chưa có báo cáo bổ sung. - Thời điểm xử lý kỷ luật và thời điểm kiểm điểm các cá nhân chưa thống nhất. - UBND xã chưa báo cáo nội dung thu hồi toàn bộ đất công giao cho các đơn vị không đúng quy định; chưa báo cáo việc chỉ đạo Công an xã rà soát toàn bộ các Quyết định xử phạt VPHC; chưa báo cáo việc chỉ đạo công chức thực hiện quản lý, hồ sơ, sổ sách, chứng từ.
5	2020	Đoàn Thanh tra hoạt động thu, chi tài chính của Trường THCS Tân Lập	Chánh Thanh tra Trịnh Văn Ngự	Chánh Thanh tra Trịnh Văn Ngự	Phó Chánh Thanh tra Lê Thị Hương	- Có nhật ký đoàn thanh tra. - Quy trình đảm bảo, đúng Mẫu 34 ban hành kèm Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014, có thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định	Đơn vị thực hiện nghiêm túc các kiến nghị theo kết luận thanh tra, Thanh tra huyện thực hiện báo cáo kết quả và ban hành thông báo kết thúc theo dõi đảm bảo thời gian quy định.
6	2020	Đoàn Thanh tra hoạt động quản lý, sử dụng và quyết toán các nguồn tài chính của Phòng NNPTN T huyện	Chánh Thanh tra Trịnh Văn Ngự	Chánh Thanh tra Trịnh Văn Ngự	Phó Chánh Thanh tra Lê Thị Hương	- Có nhật ký đoàn thanh tra - Quy trình đảm bảo, đúng Mẫu 34 ban hành kèm Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014, có thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định. - Chưa thực hiện đầy đủ nội dung thanh tra theo Kế	- Người được giao nhiệm vụ theo dõi KLTT chưa báo cáo kịp thời lãnh đạo theo Điều 22 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP (45 ngày phải báo cáo, công khai KLTT ngày 24/4/2020, báo cáo của TTV ngày 15/7/2020). - Phòng Nông nghiệp chưa thực hiện đầy đủ kiến nghị của KLTT.

						hoạch tiến hành thanh tra (thiếu nội dung việc mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản cố định 2017-2019).	
7	2020	Thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trọng việc thực hiện các luật: Luật Tiếp Công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật PCTN đối với Trưởng phòng Kinh tế-Hạ tầng, Chủ tịch UBND các xã: Thạnh Tây, Tân Phong	Chánh Thanh tra Trịnh Văn Ngự	Chánh Thanh tra Trịnh Văn Ngự	Phó Chánh Thanh tra Lê Thị Hương	- Có nhật ký đoàn thanh tra - Quy trình đảm bảo, đúng Mẫu 34 ban hành kèm Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ, có thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định - 01 cuộc thanh tra thực hiện đối với nhiều đơn vị, thời kỳ thanh tra ngắn (1/11/2019-31/8/2020) nên nhận xét, đánh giá chưa sâu sát được đầy đủ trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong thực hiện các luật.	Các đơn vị thực hiện nghiêm túc các kiến nghị theo kết luận thanh tra, Thanh tra huyện thực hiện báo cáo kết quả và ban hành thông báo kết thúc theo dõi đảm bảo thời gian quy định.
8	2020	Thanh tra hoạt động thu, chi tài chính của Trường THCS Tây Sơn	Chánh Thanh tra Trịnh Văn Ngự	Chánh Thanh tra Trịnh Văn Ngự	Phó Chánh Thanh tra Lê Thị Hương	- Có nhật ký đoàn thanh tra - Quy trình đảm bảo, đúng Mẫu 34 ban hành kèm Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của	Đơn vị thực hiện nghiêm túc các kiến nghị theo kết luận thanh tra, Thanh tra huyện thực hiện báo cáo kết quả và ban hành thông báo kết thúc theo dõi đảm bảo thời gian quy định.

						Thanh tra Chính phủ., có thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định - KLTT chưa đề cập đến việc ký hợp đồng với ông Trần Thanh Anh Luận đang là biên chế của trường Tiểu học Thạnh Bình (do ông Luận đã nghỉ việc nên Thanh tra huyện không kiến nghị xử lý). - Trường thực hiện chi tiền lãi đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường tuy nhiên chưa đảm bảo quy định (Trường không được gửi học phí vào tài khoản ngân hàng thương mại để lấy lãi), đã khắc phục.	
9	2021	Đoàn thanh tra hoạt động thu, chi tài chính và công tác quản lý, sử dụng tài sản công của trường THCS Trà Vong	Chánh Thanh tra Trịnh Văn Ngự	Chánh Thanh tra Trịnh Văn Ngự	Thanh tra viên Lê Ngọc Bích	- Có nhật ký đoàn thanh tra - Quy trình đảm bảo, đúng Mẫu 34 ban hành kèm Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014, có thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định	Đơn vị thực hiện nghiêm túc các kiến nghị theo kết luận thanh tra, Thanh tra huyện thực hiện báo cáo kết quả và ban hành thông báo kết thúc theo dõi đảm bảo thời gian quy định.
10	2021	Đoàn thanh tra hoạt động	Chánh Thanh tra, Trịnh	Chánh Thanh tra, Trịnh	Phó Chánh Thanh tra, Lê	- Có nhật ký đoàn thanh tra - Quy trình đảm bảo, đúng Mẫu 34	Đơn vị thực hiện nghiêm túc các kiến nghị theo kết luận thanh tra, Thanh tra huyện

		thu, chi tài chính và công tác quản lý tài sản công của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Tân Biên	Văn Ngự	Văn Ngự	Thị Hương	ban hành kèm Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ, có thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định.	thực hiện báo cáo kết quả và ban hành thông báo kết thúc theo dõi đảm bảo thời gian quy định.
11	2021	Đoàn Thanh tra về hoạt động thu, chi tài chính và công tác quản lý sử dụng tài sản công của Trường THCS Thạnh Bình	Chánh Thanh tra, Trịnh Văn Ngự	Chánh Thanh tra, Trịnh Văn Ngự	Phó Chánh Thanh tra, Lê Ngọc Bích	- Có nhật ký đoàn thanh tra - Quy trình đảm bảo, đúng mẫu - Chưa đánh giá tính chất, mức độ, nguyên nhân của các sai phạm; có nêu được mặt đã làm được, mặt hạn chế nhưng nội dung chưa cụ thể.	Đơn vị thực hiện nghiêm túc các kiến nghị theo kết luận thanh tra, Thanh tra huyện thực hiện báo cáo kết quả và ban hành thông báo kết thúc theo dõi đảm bảo thời gian quy định.
12	2022	Đoàn Thanh tra về việc công tác quản lý, sử dụng tài chính và tài sản công đối với Trường	Phó Chánh Thanh tra, Lê Thị Hương	Phó Chánh Thanh tra, Lê Thị Hương	Phó Chánh Thanh tra, Lê Ngọc Bích	Cơ bản đảm bảo Mẫu số 40 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP, ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.	Nội dung số 2.3 phòng GDĐT: Thường xuyên kiểm tra, nhắc; tham mưu UBND huyện có văn bản chỉ đạo chấm dứt các khoản thu trái quy định. Trong Báo cáo có thực hiện nhưng không thể hiện rõ số văn bản.

		Mầm non Hoa Sen					
13	2022	Đoàn Thanh tra về việc quản lý sử dụng tài chính và công tác quản lý đất đai của UBND xã Mỏ Công	Chánh Thanh tra, Lê Thị Hương	Chánh Thanh tra, Lê Thị Hương	Phó Chánh Thanh tra, Lê Ngọc Bích	- Thẻ thức, bố cục cơ bản đảm bảo Mẫu số 40 TT số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ, thiếu phụ lục kiến nghị xử lý trách nhiệm. - Không kiến nghị thu hồi kinh phí chi thừa 5,5 triệu đồng là chưa đảm bảo vì số tiền này đối tượng không được hưởng nên cần xem xét thu hồi nộp ngân sách.	Nội dung đối với phòng Tài chính huyện: thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra. Thanh tra huyện cần xem và yêu cầu báo cáo rõ thêm thường xuyên nhắc như thế nào, hình thức gì. Nhằm mục đích chấn chỉnh.
14	2022	Đoàn Thanh tra về việc TTTT Chủ tịch UBND thị trấn Tân Biên	Chánh Thanh tra, Lê Thị Hương	Chánh Thanh tra, Lê Thị Hương	Phó Chánh Thanh tra, Lê Ngọc Bích	Đảm bảo Mẫu số 40 TT số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ, không thể hiện 03 phụ lục.	Đơn vị thực hiện nghiêm túc các kiến nghị theo kết luận thanh tra, Thanh tra huyện thực hiện báo cáo kết quả và ban hành thông báo kết thúc theo dõi đảm bảo thời gian quy định.

Người lập



Thạch Thị Ngọc Phúc



PHỤ LỤC 02
VIỆC CHẤP HÀNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC, CHẾ ĐỘ
(Kèm theo Kết luận số 63 ngày 10/10/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh)

STT	Tiêu chuẩn, định mức, chế độ	Kết quả kiểm tra
1	Kiểm tra kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra (sau đây gọi tắt là kinh phí trích thu hồi)	Phòng TCKH thực hiện cấp kinh phí trích thu hồi qua công tác thanh tra vào nguồn 13 (<i>Kinh phí được giao tự chủ</i>) là không đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ (<i>được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ</i>) do đây không phải là kinh phí thường xuyên mà chỉ phát sinh khi có thu hồi qua công tác thanh tra; mà phải được giao dự toán nguồn kinh phí không giao tự chủ (<i>hay không giao khoán</i>) nguồn 12. Trường hợp phát sinh bổ sung sau ngày 30/9 của năm thực hiện dự toán thì giao nguồn 15 theo hướng dẫn tại Công văn số 3523/STC-QLNS ngày 29/12/2017 của Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh. Qua kiểm tra nhận thấy số tiền nộp và trích đúng hạn mức quy định tại Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính.
2	Công tác cán bộ	- Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Tân Biên về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND huyện Tân Biên không phù hợp với Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của UBND tỉnh (<i>giảm tiêu chuẩn bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Mẫu giáo từ Đại học thành Cao đẳng</i>). Nội dung này đã được Sở Nội vụ kết luận tại Kết luận thanh tra số 1476/KL-SNV ngày 26/7/2022 của Sở Nội vụ. Tuy nhiên, nội dung Kết luận của Sở Nội vụ chưa đánh giá đầy đủ tính chất sai sót của Quyết định số 291/QĐ-UBND của UBND huyện Tân Biên, cụ thể: (1) Vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (<i>sửa đổi, bổ sung năm 2020</i>) do Quyết định số 291/QĐ-UBND không phải là văn bản quy phạm pháp luật nhưng chứa đựng nội dung quy phạm pháp luật; (2) Vi phạm khoản 1 Điều 14 Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (<i>sửa đổi, bổ sung năm 2020</i>) do có nội dung văn bản trái với Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của UBND tỉnh trong

		khi không có thẩm quyền được cụ thể hóa. Sau khi Kết luận thanh tra số 1476/KL-SNV ngày 26/7/2022 của Sở Nội vụ được ban hành và công khai, UBND huyện Tân Biên tiếp tục vận dụng Quyết định số 291/QĐ-UBND của UBND huyện Tân Biên vào phần căn cứ trong 12 quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với viên chức quản lý (<i>chi tiết tại Phụ lục 02.1</i>). Tuy nhiên qua kiểm tra nhận thấy đối tượng bổ nhiệm đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh (<i>thay thế cho Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của UBND tỉnh</i>). Qua xác minh và giải trình của Văn phòng HĐND & UBND huyện, Phòng Nội vụ và Phòng GDĐT, do nội dung Kết luận thanh tra số 1476/KL-SNV của Sở Nội vụ không kiến nghị rõ biện pháp xử lý đối với Quyết định số 291/QĐ-UBND của UBND huyện Tân Biên là phải bãi bỏ, mà chỉ kiến nghị “điều chỉnh” nên các đơn vị gặp lúng túng, không rõ phải xử lý như thế nào. Hiện Quyết định số 291/QĐ-UBND của UBND huyện Tân Biên đã được bãi bỏ, không ban hành quyết định khác mà áp dụng trực tiếp tiêu chuẩn bổ nhiệm theo Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh. - Văn phòng HĐND&UBND ký Hợp đồng ngoài Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính Phủ không đúng với Đề án vị trí việc làm được phê duyệt tại Quyết định số 3031/QĐ-UBND¹ và Quyết định số 1505/QĐ-UBND² của UBND huyện Tân Biên cụ thể: Năm 2019: Ngô Thành Dũng Sĩ, Nguyễn Thị Kim Hân, Đỗ Đức Toàn, Nguyễn Thị Loan; Năm 2020: Ngô Thành Dũng Sĩ, Nguyễn Thị Kim Hân
3	Kinh phí khoán công tác phí	Qua kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ công tác phí tại Phòng GDĐT, Thanh tra huyện, Phòng LĐTBXH, UBND thị trấn Tân Biên nhận thấy các đơn vị này xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ khoán công tác phí cho 100 % cán bộ, công chức nhưng không xác định là đối tượng phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng là không chặt chẽ theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh quy định mức chi công tác phí, hội nghị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
4	Kinh phí thu gom, xử lý rác	Do nội dung này Thanh tra huyện vừa tiến hành thanh tra nên Đoàn Thanh tra không kiểm tra nội dung này. Qua

¹ Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND huyện Tân Biên v/v Phê duyệt Đề án vị trí việc làm của UBND huyện Tân Biên (đối với giai đoạn từ 01/01/2019 đến 13/7/2021)

² Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của UBND huyện Tân Biên v/v Phê duyệt danh mục vị trí việc làm, Bảng mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm trong cơ quan hành chính của UBND huyện Tân Biên (đối với giai đoạn từ 14/7/2021 đến hết năm 2022)

		làm việc, Đoàn Thanh tra đã gợi ý cho Thanh tra huyện cần tập trung một số nội dung nghiệp vụ cần chú ý trong quá trình thanh tra nguồn kinh phí này trong thời gian tới như nguyên tắc thanh quyết toán, kiểm tra khối lượng thu gom, định mức xe ép rác, chấp hành điều khoản hợp đồng kinh tế, v.v; đồng thời cần tìm hiểu phản ánh trong nhân dân về chất lượng công tác thu gom, xử lý để đặt vấn đề làm việc với Chủ đầu tư và đơn vị thi công.
5	Kinh phí biên giới năm 2019	Đơn vị thực hiện đúng theo tiêu chuẩn định mức quy định tại Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 14/4/2010 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Tây Ninh, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Tây Ninh và chi tiêu tiếp khách trong nước và Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Tây Ninh, chế độ chi tổ chức hội nghị quốc tế tại Tây Ninh và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Công văn số 2307/UBND-KTTC ngày 31/8/2017 về kinh phí thực hiện công tác đối ngoại của huyện, thành phố và các xã biên giới trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên danh sách chi tiếp khách chưa có đầy đủ người tham gia theo kế hoạch. Một số nội dung chi mua sắm quà tặng nước bạn chưa đảm bảo đủ chứng từ thanh toán như: không có báo giá của đơn vị cung cấp, không có hợp đồng và thanh lý hợp đồng, không có quyết định lựa chọn đơn vị cung cấp hàng hóa theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu do cơ quan thực hiện chi theo quy định tại khoản 19 Điều 3 và khoản 7 Điều 4 Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu. Do áp dụng chưa đúng quy định nên dẫn đến chứng từ thanh toán còn thiếu, tuy nhiên mức chi không vượt quá tiêu chuẩn, định mức đối với từng nội dung chi.
6	Kinh phí vận động xã hội hóa 2019 - 2022	Nguồn gốc của nguồn kinh phí này là do UBND huyện vận động các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thông qua việc xây dựng kế hoạch tổ chức bắn pháo hoa³ và gửi thư ngỏ

³ Kế hoạch số 30/KH-UBND, ngày 31/01/2018 của UBND huyện Tân Biên; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 18/01/2019 của UBND huyện Tân Biên; Kế hoạch số 222/KH-UBND, ngày 14/01/2020 của UBND huyện Tân Biên; Kế hoạch số 26/KH-UBND, ngày 22/01/2021 của UBND huyện Tân Biên

	nhằm vận động cho mục đích bắn pháo hoa, tuyển quân và an sinh xã hội đến các công ty, doanh nghiệp. Toàn bộ nguồn vận động được UBND huyện giao cho Văn phòng HĐND và UBND huyện quản lý (<i>theo sổ sách riêng</i>): 01 phần gửi trong tài khoản tiền gửi của Văn phòng tại Kho bạc, 01 phần giữ tiền mặt tại đơn vị. Việc công khai, minh bạch nguồn xã hội hóa: Hàng năm, đơn vị thực hiện báo cáo trình lãnh đạo, niêm yết tại bảng niêm yết tại cơ quan (không có biên bản niêm yết và kết thúc niêm yết). Qua kiểm tra việc quản lý và sử dụng, Đoàn Thanh tra nhận thấy: - Mục đích vận động của nguồn kinh phí này không thống nhất giữa kế hoạch tổ chức (<i>chủ trương vận động</i>) với thư ngỏ (<i>văn bản vận động</i>); do chủ trương vận động chỉ phục vụ mục đích bắn pháo hoa, trong khi thư ngỏ vận động mở rộng thêm cho mục đích an sinh xã hội và công tác tuyển quân. - Việc quản lý kinh phí vận động được đưa vào tài khoản tiền gửi của Văn phòng HĐND và UBND huyện tại Kho bạc và tiền mặt tại đơn vị nhưng chưa nộp vào ngân sách nhà nước và hạch toán theo mục lục ngân sách theo quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính (<i>thuộc mã NDKT 4450</i>) là không đúng theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 37 Luật Ngân sách năm 2015, được hướng dẫn tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; do đây là khoản thu của ngân sách địa phương, được phân cấp hưởng 100% theo Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh (<i>áp dụng thời kỳ năm 2019, 2020</i>) và Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh (<i>áp dụng thời kỳ năm 2022</i>) nên phải được nộp và hạch toán đầy đủ theo quy định nêu trên. Mặt khác, hiện nay UBND tỉnh đã có Công văn số 1670/UBND-KT ngày 05/6/2023 nhằm chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại trong quản lý, sử dụng nguồn kinh phí này. - UBND huyện có ban hành Quyết định về quy chế thu quản lý và sử dụng kinh phí từ nguồn xã hội hóa (<i>Năm 2018: Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 05/10/2018; Năm 2020: Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 20/01/2020</i>). Tuy nhiên nội dung các Quyết định căn cứ vào Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức hoạt động quỹ xã hội, quỹ từ thiện là chưa phù hợp do UBND huyện không thành lập quỹ xã
--	---

	hội, quỹ từ thiện mà trực tiếp quản lý, sử dụng. - Tổng quan về kết quả quản lý, sử dụng: Tính đến ngày 05/01/2023, theo thông báo kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp cho ý kiến về việc sử dụng kinh phí nguồn xã hội hóa, nguồn xã hội hóa tồn đến cuối năm 2022 là 1.033.980.617 đồng⁴. - Qua kiểm tra chi thực tế, Đoàn Thanh tra nhận thấy một số khoản thu, chi chưa phù hợp với chủ trương vận động như sau: + Năm 2019: * Chi chuyển khoản tiền xây dựng hòn non bộ UBND huyện, Huyện ủy số tiền 200 triệu đồng (<i>chưa có chủ trương thực hiện bằng văn bản</i>); * Rút tiền mặt tạm ứng tiền mặt đi học tập kinh nghiệm số tiền 150 triệu đồng (<i>có chủ trương thực hiện theo Thông báo kết luận của Thường trực Huyện ủy</i>); qua kiểm tra xác định thực tế chưa chi mà giữ lại bằng tiền mặt. + Năm 2020: * Chi chuyển khoản thanh toán tiền quà tặng trung thu cho các em học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn số tiền 220 triệu đồng (<i>chưa có chủ trương thực hiện</i>). * Rút tiền mặt từ Kho bạc để hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trong đợt dịch COVID-19 số tiền 285.500.000 đồng (<i>có chủ trương thực hiện theo Thông báo kết luận của Thường trực Huyện ủy</i>); thực chi là 282.500.000 đồng do có một số bệnh nhân đã tử vong. + Năm 2021: * Thu vận động tài trợ để trả lại số tiền quà tặng trung thu đã chi không đúng mục đích trong năm 2020: Thu tiền mặt 220 triệu đồng, sau đó nộp vào Kho bạc (tài khoản tiền gửi của Văn phòng HĐND và UBND huyện) 200 triệu, còn lại 20 triệu đồng giữ lại trong quỹ tiền mặt. * Thu vận động tài trợ để trả lại số tiền xây dựng hòn non bộ UBND huyện, Huyện ủy đã chi không đúng mục đích: Thu tiền mặt 200 triệu đồng, sau đó nộp vào Kho bạc (tài khoản tiền gửi của Văn phòng HĐND và UBND huyện) 100 triệu đồng, còn lại 100 triệu đồng giữ lại trong quỹ tiền mặt.
--	--

⁴ Chi tiết thu - chi:

- Năm 2019: tồn tại kho bạc năm 2018: 1.585.108.148 đồng, tồn tiền mặt năm 2018: 0 đồng; Tổng thu 500 triệu đồng; chi chuyển khoản 527.536.492 đồng; chi tiền mặt 643 triệu đồng, tồn tại tài khoản kho bạc 914.571.656 đồng, tồn tiền mặt 293.135.000 đồng.

- Năm 2020: Tổng thu 190.000.000 đồng; chi chuyển khoản 535.149.043 đồng, chi tiền mặt 456.347.000 đồng, tồn tại kho bạc 113.075.631; tồn tiền mặt 329.009.000 đồng.

- Năm 2021: Tổng thu 820.000.000 đồng; chi chuyển khoản 319.603.996 đồng, chi tiền mặt 81.900.000 đồng, tồn tại kho bạc 531.571.617 đồng; tồn tiền mặt 530.909.000 đồng

- Năm 2022: Không thu; chi tiền mặt 28.500.000 đồng, tồn tại kho bạc 503.071.617 đồng; tồn tiền mặt 530.909.000 đồng

		+ Năm 2022: * Chi từ quỹ tiền mặt thanh toán tiền hỗ trợ các nạn nhân tử vong trên địa bàn xã Hòa Hiệp do gặp tai nạn khi đi cạo mũ cao su của Công ty CP cao su Hòa Hiệp Hưng (có chủ trương theo kết luận cuộc họp của Thường trực Huyện ủy) 28.500.000 đồng. Tuy nhiên, các khoản chi nói trên đều phù hợp với mục đích an sinh xã hội theo nội dung Thư ngỏ, qua kiểm tra nhận thấy chưa có trường hợp chi sai đối tượng được hỗ trợ, phù hợp với chủ trương, chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước, nhất là khoản chi hỗ trợ người dân bị nhiễm COVID-19 và khoản chi hỗ trợ nạn nhân tử vong do tai nạn khi cạo mũ cao su. Đối với các khoản chi chưa có chủ trương cụ thể (chi xây dựng hòn non bộ, chi quà tặng Trung thu) hoặc có chủ trương nhưng chưa sử dụng (chi học tập kinh nghiệm) đã có vận động để trả lại. Việc ban hành các quyết định về quy chế thu quản lý và sử dụng kinh phí từ nguồn vận động tuy chưa đảm bảo về tính pháp lý nhưng cũng thể hiện UBND huyện đã nhận thức được cần phải có cơ chế kiểm soát chặt chẽ nguồn kinh phí này.
7	Kinh phí phục vụ Tết Nguyên Đán từ năm 2019 đến năm 2022	Hàng năm, UBND huyện Tân Biên có ban hành kế hoạch Kinh phí phục vụ Tết Nguyên Đán, căn cứ vào kế hoạch được duyệt, các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ được phân công. Nhìn chung các đơn vị thực hiện đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên kiểm tra các chứng từ chi tại VP HĐND&UBND huyện Tân Biên có một số chứng từ chi chưa chặt chẽ, chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 11 và Điều 14 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp với số tiền: 270.281.200 đồng (kèm theo phụ lục 02.2), do cơ quan thực hiện chi theo quy định tại khoản 19 Điều 3 và khoản 7 Điều 4 Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu. Do áp dụng chưa đúng quy định nên dẫn đến chứng từ thanh toán còn thiếu, tuy nhiên mức chi không vượt quá tiêu chuẩn, định mức đối với từng nội

		dung chi.
8	Kinh phí chi thường xuyên năm 2019 và năm 2020 được cấp dự toán cho Văn phòng HĐND và UBND huyện Tân Biên	- Về chứng từ chi mua sắm và tiếp khách chưa chặt chẽ, chưa đảm bảo theo quy định tại điểm a, Khoản 2 Điều 11 và Điều 14 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính, với số tiền: 68.500.000 đồng (<i>Phụ lục 02.2</i>) do cơ quan thực hiện chi theo quy định tại khoản 19 Điều 3 và khoản 7 Điều 4 Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu. Do áp dụng chưa đúng quy định nên dẫn đến chứng từ thanh toán còn thiếu, tuy nhiên mức chi không vượt quá tiêu chuẩn, định mức đối với từng nội dung chi. - Về chi lương cho Hợp đồng ngoài Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính Phủ không đúng với Đề án vị trí việc làm được phê duyệt tại Quyết định số 3031/QĐ-UBND và Quyết định số 1505/QĐ-UBND của UBND huyện Tân Biên về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm, Bảng mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm trong cơ quan hành chính của UBND huyện Tân Biên, với số tiền: 226.200.000 đồng (<i>phụ lục 02.2</i>). Đến tháng 6/2022 đã chấm dứt các hợp đồng trên, không kiến nghị thu hồi đối với số tiền này do Văn phòng đã thực hiện chi cho người lao động.
9	Kinh phí rà phá bom mìn, khai hoang, cắm mốc, phân lô đất ngoài quy hoạch lâm nghiệp	Căn cứ theo Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của UBND huyện Tân Biên về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Công trình: Rà phá bom mìn, khai hoang, phân lô cắm mốc đất ngoài quy hoạch lâm nghiệp để hỗ trợ đất sản xuất cho đồng bào có đời sống khó khăn. Theo Phụ lục đính kèm theo Quyết định số 1665/QĐ-UBND thể hiện công trình được chia ra thành 05 gói thầu: (1) Gói thầu Chi phí tư vấn giám sát thi công; (2) Chi phí bảo hiểm công trình; (3) Chi phí rà phá bom mìn, vật nổ; (4) Chi phí khai hoang; (5) Chi phí cắm mốc phân lô. Đoàn chỉ kiểm tra gói thầu số (3), (4), (5), cụ thể: a. Về hình thức chỉ định thầu và tư cách hợp lệ của nhà thầu được chỉ định Cả 03 gói thầu trên đều thực hiện theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Theo quy định tại khoản 1, Điều 3 Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT ngày 27/10/2015 của Bộ KHĐT Quy định chi tiết lập hồ sơ yêu cầu đối với chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh và theo Luật Đấu thầu thì gói thầu

		Rà phá bom mìn thuộc điểm đ Khoản 1 Điều 22 Luật đấu thầu năm 2013, được áp dụng hình thức chỉ định thầu thông thường; gói thầu khai hoang và cắm mốc phân lô là gói thầu xây lắp thuộc điểm e, khoản 1 Điều 22 Luật đấu thầu được chỉ định thầu rút gọn. Như vậy gói thầu rà phá bom mìn được chỉ định thầu theo hình thức chỉ định thầu rút gọn là chưa đảm bảo theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 22 Luật đấu thầu năm 2013. Gói thầu cắm mốc phân lô là gói thầu xây lắp thuộc điểm e, khoản 1 Điều 22 Luật đấu thầu được chỉ định thầu rút gọn là đúng quy định, tuy nhiên Công ty TNHH MTV Đo đạc bản đồ Bình An chưa đăng ký tên trong cơ sở dữ liệu về nhà thầu của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu theo quy định tại điểm e, Khoản 2 Điều 22 Luật Đấu thầu năm 2013. b. Tổ chức thực hiện - Qua kiểm tra hồ sơ không có hồ sơ mời thầu đề xuất năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu - Việc công khai kết quả chỉ định thầu: + Gói thầu rà phá bom mìn không thực hiện công khai kết quả chỉ định thầu theo quy định tại Khoản 4 Điều 55 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ. + 02 gói thầu khai hoang và cắm mốc: Không thực hiện công khai theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ. - Về chứng từ chi đảm bảo theo quy định. - Các gói thầu chưa thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định Luật Đấu thầu, nhưng các nhà thầu được chỉ định đã thực hiện hoàn chỉnh các gói thầu, nghiệm thu, thanh, quyết toán chứng từ đầy đủ, đảm bảo chế độ chi. Riêng đối với nhà thầu Công ty TNHH MTV Đo đạc bản đồ Bình An chưa đăng ký tên trong cơ sở dữ liệu về nhà thầu của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu, đây là sai sót của chủ đầu tư do thiếu kinh nghiệm thực hiện gói thầu. *Nội dung này thực hiện trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhiệm vụ có tính cấp bách phải thực hiện để góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện.
10	Nguồn kinh phí trồng rừng	Theo chủ trương tại Công văn số 1132/UBND-KTTC ngày 40/6/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế khi thực hiện Dự án tạo quỹ đất cho đồng bào nghèo có đời sống

		khó khăn trên địa bàn huyện Tân Biên, trong đó chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế cho Quỹ bảo vệ và phát triển rừng thực hiện trồng rừng. Phòng NN&PTNT huyện đã thực hiện chuyển số tiền trên cho 1.796.830.548 đồng cho Quỹ bảo vệ và phát triển rừng theo chủ trương.
11	Kinh phí hỗ trợ các hộ dân lắp đặt hệ thống xử lý nước sạch	Qua kiểm tra thực hiện đảm bảo đối tượng và chế độ chi theo quy định tại Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 ban hành quy định về chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020.
12	Nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường được cấp cho Phòng TNMT huyện Tân Biên	Qua kiểm tra hồ sơ được cung cấp cho thấy cơ bản Phòng TNMT huyện Tân Biên thực hiện đảm bảo theo quy định, tuy nhiên có một số nội dung còn sai sót như sau: - Một số chứng từ chi chưa chặt chẽ, chưa đảm bảo theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 11 và Điều 14 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính, với số tiền 50.170.791 đồng (<i>Kèm theo phụ lục 02.3</i>). - Về chi cho các gói thầu Điều tra, thu thập, tổng hợp, xây dựng báo cáo về công tác bảo vệ môi trường (từ năm 2019 đến 2022); Chi gói thầu Lập báo cáo công nhận đạt tiêu chí 17.2, 17.3, 17.5 thuộc tiêu chí 17 về môi trường xã nông thôn mới đối với một số xã (năm 2021, 2022) theo hình thức chỉ định thầu có một số sai sót như sau: + Kế hoạch lựa chọn nhà thầu không ghi rõ hình thức chỉ định thầu thông thường hay chỉ định thầu rút gọn là chưa đảm bảo theo quy định của Luật Đấu thầu. Theo quy định 02 gói thầu trên thuộc điểm e, khoản 1 Điều 22 Luật đấu thầu, được thực hiện theo hình thức chỉ định thầu rút gọn + Không có hồ sơ mời thầu đề xuất năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu; nhà thầu cũng không có hồ sơ dự thầu chứng minh năng lực, kinh nghiệm để đảm bảo thực hiện gói thầu theo quy định Luật Đấu thầu. + Không thực hiện công khai kết quả chỉ định thầu theo quy định khoản 1 Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ. - Về chứng từ chi đảm bảo theo quy định. - Gói thầu trên chưa thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định Luật Đấu thầu, nhưng các nhà thầu được chỉ định đã thực hiện hoàn chỉnh các gói thầu, nghiệm thu, thanh, quyết toán chứng từ đầy đủ, đảm bảo chế độ chi.
13	Kinh phí chi thường	Qua kiểm tra thực hiện về tiêu chuẩn, định mức và



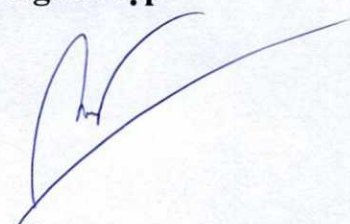
xuân được giao năm 2019 và 2020 được cấp dự toán cho Phòng tài chính	chứng từ chi đảm bảo theo quy định.
---	--

Người lập**Thạch Thị Ngọc Phúc**

PHỤ LỤC 02.1
CÁC QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI ÁP DỤNG CĂN CỨ
QUYẾT ĐỊNH SỐ 291/QĐ-UBND NGÀY 28/01/2021 CỦA UBND HUYỆN TÂN
BIÊN SAU KHI SỞ NỘI VỤ ĐÃ CÔNG BỐ KẾT LUẬN THANH TRA
(Kèm theo Kết luận số 63 ngày 10/10/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh)

STT	Số, trích yếu	Ghi chú
1	Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND huyện Tân Biên v/v bổ nhiệm lại bà Phạm Ánh Hồng	
2	Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND huyện Tân Biên v/v bổ nhiệm lại ông Võ Quốc Cường	
3	Quyết định số 3505/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Tân Biên v/v điều động, bổ nhiệm bà Nguyễn Ngọc Tuyền	
4	Quyết định số 3506/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Tân Biên v/v điều động, bổ nhiệm bà Nguyễn Hoàng Ngọc Duyên	
5	Quyết định số 3797/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND huyện Tân Biên v/v điều động, bổ nhiệm bà Đỗ Thị Thanh	
6	Quyết định số 3798/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND huyện Tân Biên v/v điều động, bổ nhiệm ông Trương Minh Đức	
7	Quyết định số 5161/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Tân Biên v/v bổ nhiệm bà Dương Thị Hồng	
8	Quyết định số 5162/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Tân Biên v/v bổ nhiệm bà Trương Thị Thanh Trúc	
9	Quyết định số 5163/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Tân Biên v/v bổ nhiệm ông Trần Văn Đạt	
10	Quyết định số 5164/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Tân Biên v/v bổ nhiệm bà Trần Vũ Yên Trang	
11	Quyết định số 5165/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND huyện Tân Biên v/v bổ nhiệm ông Lê Hữu Trung	
12	Quyết định số 5186/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND huyện Tân Biên v/v bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hương	

Người lập


Nguyễn Đăng Duy

PHỤ LỤC 02.3
KIỂM TRA NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐƯỢC CẤP CHO
PHÒNG TNMT HUYỆN TÂN BIÊN

(Kèm theo Kết luận số 63 ngày 10/10/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh)

S T T	Năm	Kinh phí được cấp	Kinh phí quyết toán	Kinh phí sử dụng			
				Số chứng từ	Ngày chứng từ	Số tiền	Nội dung chi chưa đảm bảo theo quy định
1	2019		282,304,700			15,000,000	
				39	30/5/2019	15,000,000	Không có 3 báo giá, không có hợp đồng và thanh lý
2	2020		288,000,000			13,640,000	
				124	19/10/2020	13,640,000	không có 3 báo giá và chỉ định nhà cung cấp
3	2021		428,878,000			21,530,791	
				118	29/12/2021	13,460,791	Chi VPP: không có 3 báo giá và chỉ định nhà cung cấp
				124	10/1/2022	8,070,000	Chi băng ron: không có 3 báo giá và chỉ định nhà cung cấp
TỔNG CỘNG						50,170,791	

Người lập

Đào Thúy Vân

PHỤ LỤC 02.2

KIỂM TRA NGUỒN KINH PHÍ ĐƯỢC CẤP CHO VP HĐND&UBND HUYỆN TÂN BIÊN

(Kèm theo Kết luận số 63 ngày 10/10/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh)

S T T	Năm	Kinh phí được cấp	Kinh phí quyết toán	Kinh phí sử dụng			
				Số chứng từ	Ngày chứng từ	Số tiền	Nội dung chi chưa đảm bảo theo quy định
1	KP tết của VP HĐND&UBND huyện			270,281,200			
	2019	447,200,000	444,881,800			116,125,000	QĐ giao DT số 157/QĐ-UBND ngày 23/01/2020
				RDT00031	21/2/2019	9,200,000	Thanh toán bánh nước không có 03 báo giá, không có hợp đồng và thanh lý hợp đồng, không có chỉ định lựa chọn đơn vị cung cấp
				RDT00037	26/2/2019	18,700,000	Nước uống phục vụ các đoàn chúc tết: không có 03 báo giá, không có chỉ định lựa chọn đơn vị cung cấp
				RDT00032	21/2/2019	15,000,000	tiền ăn tổ chức họp mặt DN không có 03 báo giá và chỉ định lựa chọn đơn vị cung cấp
				RDT00040	26/2/2019	4,000,000	In thiệp chúc xuân: không có 3 báo giá
				RDT00047	28/2/2019	19,225,000	Chi mua bánh kẹo phục vụ các đoàn đến chúc tết không có 3 báo giá, không có chỉ định lựa chọn đơn vị cung cấp
				RDT00048	28/2/2019	31,000,000	Chi nấu ăn họp mặt không có 3 báo giá
				RDT00049	28/2/2019	19,000,000	chi nấu ăn không có 3 báo giá, không có chỉ định lựa chọn đơn vị cung cấp
	2020	486,500,000	407,130,000			43,556,200	QĐ giao DT số 146/QĐ-UBND ngày 10/01/2020
				RDT00027	14/2/2020	8,000,000	Tiền quà tặng chúc tết quận Bình Thạnh TPHCM không có 3 báo giá và không có quyết định lựa chọn đơn vị cung cấp
				RDT00028	14/2/2020	17,000,000	Quà tặng tôn giáo, dân tộc không có 3 báo giá
				RDT00031	14/2/2020	4,455,000	In thiệp chúc xuân không có 03 báo giá
				RDT00036	14/2/2020	6,001,200	Thanh toán nhiên liệu đưa rước khách CPC không có lệnh điều xe
				RDT00061	4/3/2020	8,100,000	TT tiền bảng trang trí không có 3 báo giá, không có quyết định lựa chọn đơn vị cung cấp
	2021	301,500,000	257,307,360			23,540,000	Giao DT theo QĐ số 310/QĐ-UBND ngày 01/02/2021
				RDT00048	8/2/2021	5,150,000	In thiệp chúc xuân không có 03 báo giá

			RDT00149	16/6/2021	18,390,000	Chi nước suối, bánh kẹo không có 3 báo giá, không có hợp đồng và thanh lý HĐ, không có chi định lựa chọn đơn vị cung cấp
2022	430,000,000	394,267,240			87,060,000	
			RDT0015	25/1/2022	24,000,000	Mua quà chúc tết các cơ quan, đơn vị, không có chi định lựa chọn đơn vị cung cấp
			CKKB00019	27/01/2022	39,000,000	Quà chúc tết các đơn vị LLVT, các chốt: không có chi định lựa chọn đơn vị cung cấp
			RDT0036	23/02/2022	24,060,000	Mua bánh tiếp khách các đoàn chúc tết: không có chi định lựa chọn đơn vị cung cấp
2 Kinh phí thường xuyên VP UBND huyện 2019 và 2020					294,700,000	
2 Chi mua sắm và tiếp khách					68,500,000	
2019			RDT00147	02/7/2019	44,000,000	Mua sắm 2 máy lạnh 2 ngựa: không có 3 báo giá
2020			RDT00336	29/10/2020	24,500,000	Chi tiếp khách HĐND huyện Long Hồ: không có 3 báo giá, không có chi định lựa chọn đơn vị cung cấp
2 Chi lương HĐ ngoài ND 68					226,200,000	
2019					148,200,000	Chi lương 4 HĐLĐ ngoài ND 68 (Toàn, Loan, Hân, Sỹ)
2020					78,000,000	Chi lương 2 HĐLĐ ngoài ND 68 (Hân, Sỹ)

Người lập

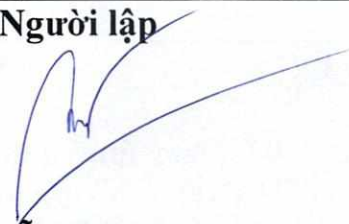
Đào Thúy Vân

PHỤ LỤC 04
VIỆC CHẤP HÀNH CHỈ THỊ SỐ 10/CT-TTG NGÀY 22/4/2019 CỦA THỦ
TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Kết luận số 63 ngày 10/10/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh)

STT	Nội dung phản ánh	Đánh giá
1	07 phản ánh trên hệ thống Hỏi đáp trực tuyến của UBND tỉnh không có câu trả lời cụ thể: - Phản ánh ngày 04/8/2022 (người phản ánh: Xuân - không ghi đầy đủ họ tên) - Phản ánh ngày 15/8/2022 (người phản ánh: Ngô Thành Phú) - Phản ánh ngày 30/8/2022 (người phản ánh: Phan Thị Triều) - Phản ánh ngày 18/9/2022 (người phản ánh: Phan Thị Triều) - Phản ánh ngày 26/10/2022 (người phản ánh: Ngô Thành Phú) - Phản ánh ngày 01/11/2022 (người phản ánh: Nguyễn Thị Hồng Diệp) - Phản ánh ngày 01/11/2022 (người phản ánh: Nguyễn Ngọc Tân)	07 câu trả lời có nội dung “<i>Đề nghị công dân liên hệ đến cơ quan/đơn vị ...</i>”, không được giải đáp cụ thể theo khoản 2 Điều 9 Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống hỏi đáp trực tuyến tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND tỉnh; một số câu trả lời theo cách thức trên bị công dân đánh giá 01/05 sao.
2	01 phản ánh đúng trên hệ thống Hỏi đáp trực tuyến của UBND tỉnh: Phản ánh ngày 13/7/2022, người phản ánh: Cao Trung Bình. Nội dung phản ánh: Thu tiền thu gom rác 70.000 đồng/tháng vượt quá định mức.	Qua thu thập biên bản làm việc giữa Phòng KTHT với ông Cao Trung Bình thể hiện phản ánh đúng, cần nghiêm túc chấn chỉnh đơn vị thi công trong việc thu tiền của người dân đúng định mức thu của UBND huyện Tân Biên.
3	04 phản ánh trên hệ thống 1022 Tây Ninh liên quan đến công tác thu gom xử lý rác và công tác môi trường: - Phản ánh ngày 01/11/2021: Phản ánh rác thải tập trung không đúng quy định tại xã Tân Lập. - Phản ánh ngày 20/12/2021: Phản ánh gom rác không thường xuyên tại thị trấn Tân Biên. - Phản ánh ngày 19/10/2022: Phản ánh xả nước thải bừa bãi tại xã Mỹ Công.	Đề nghị Phòng KTHT, Phòng TNMT cần lưu ý theo dõi thông tin phục vụ công tác quản lý; Thanh tra huyện theo dõi nắm bắt dư luận, phản ánh phục vụ công tác thanh tra.

- Phản ánh ngày 01/11/2022: Phản ánh không vệ sinh sạch sẽ trên Quốc lộ 22B, thị trấn Tân Biên.	
--	--

Người lập


Nguyễn Đăng Duy

PHỤ LỤC 05
TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM
(Kèm theo Kết luận số 63 ngày 10/10/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh)

STT	Tên tổ chức/cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
I. CÁ NHÂN						
1	Ông Đặng Văn Nghĩa, Chủ tịch UBND huyện Tân Biên (giai đoạn 2019-2022)	- Chịu trách nhiệm chung trong chỉ đạo, điều hành để xảy ra các hạn chế, thiếu sót, vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng mà Kết luận thanh tra đã chỉ ra. - Thiếu chỉ đạo, kiểm tra trong các lĩnh vực và địa bàn do mình phụ trách còn để xảy ra thiếu sót tại Phòng TCKH (giai đoạn từ ngày 25/02/2019 đến ngày 19/10/2020), Thanh tra huyện, Phòng Nội vụ và UBND Thị trấn Tân Biên mà Kết luận thanh tra đã chỉ ra. - Thiếu chỉ đạo, kiểm tra để xảy ra một số thiếu sót trong quản lý, sử dụng và công khai, minh bạch nguồn kinh phí vận động; Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu rà phá bom mìn chưa đảm bảo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013.	x			Kiểm điểm trách nhiệm.
2	Ông Nguyễn Ngọc Trỗi, Phó Chủ tịch	Thiếu chỉ đạo, kiểm tra trong phạm vi địa bàn quản lý còn để xảy ra hạn chế, thiếu sót, vi phạm	x			Kiểm điểm trách nhiệm.

	UBND huyện Tân Biên (Từ ngày 08/10/2020 đến nay)	tại UBND xã Tân Phong, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Tài Nguyên và Môi trường mà Kết luận thanh tra đã chỉ ra.				
3	Bà Đoàn Thị Minh Thanh, Phó Chủ tịch UBND huyện Tân Biên (Từ ngày 08/10/2020 đến nay) Nguyên Trưởng phòng TCKH (Từ ngày 22/5/2018 đến ngày 14/10/2020)	Thiếu chỉ đạo, kiểm tra trong các lĩnh vực do mình phụ trách còn để xảy ra hạn chế, thiếu sót, vi phạm tại Phòng TCKH (giai đoạn từ ngày 20/10/2020 trở về sau) và Văn phòng HĐND & UBND huyện Tân Biên mà Kết luận thanh tra đã chỉ ra.	x			Kiểm điểm trách nhiệm.
4	Bà Trần Thị Trường An, nguyên Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện (từ ngày 14/12/2020 đến ngày 04/9/2022)	Chịu trách nhiệm người đứng đầu đơn vị để xảy ra thiếu sót: - Thiếu sót trong chỉ đạo bộ phận phụ trách tiếp nhận, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện qua hệ thống hỏi đáp và 1022 của tỉnh Tây Ninh. - Hạn chế, thiếu sót trong kiểm soát tài sản, thu nhập trong cơ quan do mình quản lý, phụ trách. - Kiểm soát chứng từ chi tại VP HĐND&UBND huyện còn chưa chặt chẽ, chưa đảm bảo theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 11 và Điều 14 Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính.	x			Kiểm điểm trách nhiệm.

		- Tham mưu, tổ chức thực hiện quản lý chưa đảm bảo quy định; chi một số nội dung chưa đúng mục đích nguồn vận động.				
5	Ông Đào Văn Sót - Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện (từ 01/01/2019 đến 13/12/2020)	- Kiểm soát chứng từ chi tại VP HĐND&UBND huyện còn chưa chặt chẽ, chưa đảm bảo theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 11 và Điều 14 Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính; theo quy định tại Điều 55 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. - Ký và chi lương Hợp đồng ngoài Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính Phủ không đúng với Đề án vị trí việc làm được phê duyệt tại Quyết định số 3031/QĐ-UBND và Quyết định số 1505/QĐ-UBND của UBND huyện Tân Biên (năm 2019 và 2020) <i>(hiện đã khắc phục)</i>. - Phụ trách Ban Tiếp công dân huyện xử lý 01 đơn khiếu nại trễ thời hạn theo quy định tại Điều 27 Luật Khiếu nại 2011 (trễ hạn 15 ngày). - Tham mưu, tổ chức thực hiện quản lý chưa đảm bảo quy định; chi một số nội dung chưa đúng mục đích nguồn vận động.	x			Kiểm điểm trách nhiệm.
6	Bà Trần Thị Hoàng Việt - phụ trách kế toán Văn phòng HĐND&UBND huyện (Từ 01/01/2019 đến	- Kiểm tra chứng từ chi tại VP HĐND&UBND huyện còn chưa chặt chẽ, chưa đảm bảo theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 11 và Điều 14 Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính; theo quy định tại Điều 55 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật	x			Kiểm điểm trách nhiệm.

	30/9/2021)	Đấu thầu năm 2013 về lựa chọn nhà thầu. - Lập chứng từ chi lương Hợp đồng ngoài Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính Phủ không đúng với Đề án vị trí việc làm được phê duyệt tại Quyết định số 3031/QĐ-UBND và Quyết định số 1505/QĐ-UBND của UBND huyện Tân Biên (năm 2019 và 2020) <i>(hiện đã khắc phục)</i>.				
7	Bà Đoàn Hạnh Huệ - phụ trách kế toán Văn phòng HĐND&UBND huyện (Từ 01/10/2021 đến hết năm 2022)	- Kiểm tra chứng từ chi tại VP HĐND&UBND huyện còn chưa chặt chẽ, chưa đảm bảo theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 11 và Điều 14 Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính.	x			Kiểm điểm trách nhiệm.
8	Ông Trịnh Văn Ngự, nguyên Chánh Thanh tra huyện (từ 01/01/2019 đến hết ngày 14/12/2021).	Chịu trách nhiệm người đứng đầu đơn vị để xảy ra hạn chế, thiếu sót: - Hạn chế, thiếu sót trong kiểm soát tài sản, thu nhập trong cơ quan do mình quản lý, phụ trách. - Tham mưu UBND huyện thực hiện kiểm soát công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác PCTN tại UBND xã Tân Phong và UBND Thị trấn Tân Biên chưa đảm bảo. - Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của cơ quan tham mưu QLNN về PCTN trong nghiên cứu, kiến nghị Chủ tịch UBND huyện xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu để xảy ra tham nhũng tại UBND xã Hòa Hiệp đúng tính chất, mức độ vi phạm theo Luật PCTN và văn bản hướng dẫn <i>(hiện đã khắc phục)</i>.	x			Kiểm điểm trách nhiệm.

		- Chưa có biện pháp kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện khoán công tác phí theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh . - Một số Kết luận thanh tra chưa thể hiện đầy đủ nội dung thanh tra theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 50 Luật Thanh tra 2010; chưa đánh giá đầy đủ được tính chất, mức độ, nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi sai phạm theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 50 Luật Thanh tra 2010. - Theo dõi Kết luận thanh tra còn một số chưa báo cáo kịp thời lãnh đạo theo Điều 22 Nghị định 33NĐ-CP/2015 Quy định việc thực hiện kết luận thanh tra; nội dung báo cáo của đối tượng thanh tra chưa đầy đủ, chưa có tài liệu chứng minh.				
9	Bà Lê Thị Hương, Chánh Thanh tra huyện <i>(từ ngày 15/12/2021 đến nay, tính cả thời gian giao phụ trách).</i>	Chịu trách nhiệm người đứng đầu đơn vị để xảy ra hạn chế, thiếu sót: - Hạn chế, thiếu sót trong kiểm soát tài sản, thu nhập trong cơ quan do mình quản lý, phụ trách. - Chưa có biện pháp kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện khoán công tác phí theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh . - Một số Kết luận thanh tra chưa đánh giá đầy đủ được tính chất, mức độ, nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi sai phạm theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 50 Luật Thanh tra 2010.	x			Kiểm điểm trách nhiệm.



10	Bà Nguyễn Thị Thu Yên, nguyên Trưởng phòng GDĐT (từ ngày 01/10/2015 đến ngày 15/7/2023)	Chịu trách nhiệm người đứng đầu đơn vị để xảy ra hạn chế, thiếu sót: - Hạn chế, thiếu sót trong kiểm soát tài sản, thu nhập trong cơ quan do mình quản lý, phụ trách. - Chưa có biện pháp kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện khoán công tác phí theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh.	x			Kiểm điểm trách nhiệm.
11	Ông Nguyễn Hoàng Anh, nguyên Trưởng phòng Nội vụ (từ ngày 24/10/2017 đến ngày 21/6/2021)	Chịu trách nhiệm người đứng đầu đơn vị để xảy ra hạn chế, thiếu sót: Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của cơ quan tham mưu QLNN về công tác cán bộ trong nghiên cứu xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu để xảy ra tham nhũng tại UBND xã Hòa Hiệp chưa phù hợp quy định (hiện đã khắc phục).	x			Kiểm điểm trách nhiệm.
12	Ông Nguyễn Thanh Bình, Trưởng phòng Nội vụ (từ ngày 21/6/2021 đến nay)	Chịu trách nhiệm người đứng đầu đơn vị để xảy ra hạn chế, thiếu sót: Chưa kịp thời tham mưu xử lý bãi bỏ Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Tân Biên (do trái với Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của UBND tỉnh) theo kiến nghị tại Kết luận thanh tra số 1476/KL-SNV ngày 26/7/2022 của Sở Nội vụ; dẫn đến 12 quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vẫn còn áp dụng căn cứ văn bản trên (tuy nhiên do đảm bảo tiêu chuẩn bổ nhiệm nên không xảy ra hậu quả).	x			Kiểm điểm trách nhiệm.
13	Ông Nguyễn Minh Sơn, Trưởng	Chịu trách nhiệm người đứng đầu đơn vị để xảy ra hạn chế, thiếu sót:	x			Kiểm điểm trách nhiệm.

	phòng TCKH (từ ngày 14/12/2020 đến ngày 07/3/2023)	- Hạn chế, thiếu sót trong kiểm soát tài sản, thu nhập trong cơ quan do mình quản lý, phụ trách. - Hạn chế, thiếu sót trong cấp kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra vào nguồn 13 không không đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ). - Chưa nghiên cứu, hướng dẫn kiểm soát, thẩm định khoản chi khoán công tác phí tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh.				
14	Bà Đặng Tuyết Mai, Trưởng phòng TNMT (từ ngày 01/11/2017 đến ngày 09/3/2023)	- Chịu trách nhiệm người đứng đầu đơn vị để xảy ra hạn chế, thiếu sót trong kiểm soát tài sản, thu nhập trong cơ quan do mình quản lý, phụ trách; - Kiểm soát chứng từ chi chưa chặt chẽ, chưa đảm bảo theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 11 và Điều 14 Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính. - Thực hiện các gói thầu nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường chưa đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định Luật Đấu Thầu năm 2013. - Tham mưu Chủ tịch huyện Tân Biên giải quyết 01 đơn khiếu nại quá thời hạn quy định.	x			Kiểm điểm trách nhiệm.
15	Ông Đồng Thanh Tùng, Trưởng	Chịu trách nhiệm người đứng đầu đơn vị để xảy ra hạn chế, thiếu sót trong kiểm soát tài sản, thu	x			Kiểm điểm trách nhiệm.

	phòng KTHT (từ ngày 14/12/2020 đến ngày 09/3/2023)	nhập trong cơ quan do mình quản lý, phụ trách.				
16	Bà Nguyễn Thị Thanh, Trưởng phòng LĐTĐBXH (từ ngày 20/8/2019 đến ngày 10/3/2023)	Chịu trách nhiệm người đứng đầu đơn vị để xảy ra hạn chế, thiếu sót trong kiểm soát tài sản, thu nhập trong cơ quan do mình quản lý, phụ trách.	x			Kiểm điểm trách nhiệm.
17	Ông Lâm Thành Tâm, nguyên Chủ tịch UBND Thị trấn Tân Biên	Chịu trách nhiệm người đứng đầu đơn vị để xảy ra hạn chế, thiếu sót: - Không ban hành Kế hoạch triển khai công tác PCTN năm 2020 tại địa phương (lập lại hạn chế như kỳ thanh tra trước: Kết luận thanh tra số 05/KL-TTr ngày 23/10/2019 của Thanh tra tỉnh). - Thiếu sót trong kiểm soát tài sản, thu nhập trong cơ quan do mình quản lý, phụ trách. - Chưa có biện pháp kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện khoán công tác phí theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh .	x			Kiểm điểm trách nhiệm.
18	Ông Phạm Văn Hùng, Chủ tịch UBND xã Tân Phong	Chịu trách nhiệm người đứng đầu đơn vị để xảy ra hạn chế, thiếu sót: - Không ban hành Kế hoạch triển khai công tác PCTN năm 2019 tại địa phương. - Hạn chế, thiếu sót trong kiểm soát tài sản, thu nhập trong cơ quan do mình quản lý, phụ trách. - Không mở sổ quản lý theo dõi đơn được quy định tại Điều 29 Thông tư 07/2014 ngày	x			Kiểm điểm trách nhiệm.

		31/10/2014 và Điều 29 Thông tư 05/2021 ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn.				
19	Ông Nguyễn Đắc Hùng - Trưởng Phòng NN&PTNT huyện (từ 01/01.2019 đến 30/4/2020)	Thực hiện chỉ định thầu đối với 03 Gói thầu rà phá bom mìn, khai hoang, cắm mốc, phân lô chưa đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định của Luật Đấu Thầu năm 2013.	x			Kiểm điểm trách nhiệm.
20	Bà Nguyễn Thị Như Anh - Trưởng Phòng NN&PTNT huyện (từ 01/5/2020 đến hết năm 2022)	Thực hiện chỉ định thầu đối với 03 Gói thầu rà phá bom mìn, khai hoang, cắm mốc, phân lô chưa đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định của Luật Đấu Thầu năm 2013.	x			Kiểm điểm trách nhiệm.
21	Ông Nguyễn Công Trường – Phụ trách kế toán Phòng NN&PTNT huyện (Từ 01/01/2019 đến hết năm 2022)	Thực hiện chỉ định thầu đối với 03 Gói thầu rà phá bom mìn, khai hoang, cắm mốc, phân lô chưa đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định của Luật Đấu Thầu năm 2013.	x			Kiểm điểm trách nhiệm.
22	Ông Nguyễn Huy Giang – Phụ trách kế toán Phòng TNMT huyện (Từ 01/01/2019 đến hết năm 2022)	- Kiểm tra chứng từ chi chưa chặt chẽ, chưa đảm bảo theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 11 và Điều 14 Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính. - Thực hiện các gói thầu nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường chưa đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định Luật Đấu Thầu năm 2013.	x			Kiểm điểm trách nhiệm.

23	40 cá nhân còn hạn chế, thiếu sót trong kê khai tài sản, thu nhập (tại Phụ lục số 03)	Chịu trách nhiệm trong việc kê khai tài sản, thu nhập còn hạn chế, thiếu sót.	x			Kiểm điểm trách nhiệm.
----	---	---	---	--	--	------------------------

Người lập



Thạch Thị Ngọc Phúc

PHỤ LỤC 06
TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ
(kèm theo Kết luận số 63 ngày 10/10/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh)

ST T	Cơ quan/đơn vị/cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý								Ghi chú	
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (Triệu đồng)	Đất (m ²)	Kiến nghị thu hồi				Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác			
					Về ngân sách nhà nước		Về cơ quan, tổ chức, đơn vị							
					Tiền (triệu đồng)	Đất (m ²)	Tiền (triệu đồng)	Đất (m ²)			Tiền (triệu đồng)	Tiền (triệu đồng)		Tiền (triệu đồng)
1	Văn phòng HĐND và UBND huyện Tân Biên	Kinh phí chi thường xuyên năm 2019 và 2020	294,700	0	0	0	0	0	0	0	0	294,700	0	
2	Văn phòng HĐND và UBND huyện Tân Biên	Kinh phí Tết	270,281	0	0	0	0	0	0	0	0	270,281	0	
3	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Biên	Kinh phí sự nghiệp môi trường (năm 2019-2021)	50,171	0	0	0	0	0	0	0	0	50,171	0	

Tổng cộng	615,152	0	0	0	0	0	0	0	615,152	0	
------------------	----------------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------------	----------	--

Người lập



Thạch Thị Ngọc Phúc

PHỤ LỤC 07
TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT
HOẶC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH
(Kèm theo Kết luận số 63 ngày 10/10/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh)

STT	Nội dung kiến nghị	Thông tin về văn bản kiến nghị hoàn thiện			Ghi chú
		Số văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	
I	KIẾN NGHỊ BÃI BỎ				
	Không có				
II	KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG				
	Không có				
III	KIẾN NGHỊ BAN HÀNH MỚI				
1	Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ được khoán công tác phí cho cán bộ, công chức thực hiện các nhiệm vụ phải thường xuyên công tác lưu động khác trên 10 ngày/tháng theo Điều 6 Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh để đảm bảo chặt chẽ				Kiến nghị ban hành văn bản

Người lập



Thạch Thị Ngọc Phúc

